

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác triển khai thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang

I. Khái quát về đặc điểm, tình hình kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

1. Đặc điểm, tình hình

An Giang là một tỉnh miền Tây Nam bộ, thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh, diện tích tự nhiên 353.676 ha, trong đó có 279.996 ha đất sản xuất nông nghiệp; là tỉnh vừa có đồng bằng, vừa có núi và có đường biên giới dài 104 km, giáp với 02 tỉnh Takeo và Kandal (Vương quốc Campuchia); có 02 cửa khẩu quốc tế là Xuân Tô (huyện Tịnh Biên), Vĩnh Xương (thị xã Tân Châu). Tỉnh có 11 đơn vị hành chính, gồm có 02 thành phố trực thuộc, 01 thị xã và 08 huyện với 156 xã, phường, thị trấn. Về dân số chia theo nhóm dân tộc, trong số 1.908.352 người, dân tộc Kinh chiếm đa số (1.815.712 người, chiếm 95,15%), kể đến là dân tộc Khmer (75.878 người, chiếm 3,98%), dân tộc Chăm (11.171 người, chiếm 0,59%), dân tộc Hoa (5.233 người, chiếm 0,27%), phần còn lại là dân tộc khác và một số ít là người nước ngoài.

2. Tình hình kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu II, khu I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; An Giang có 38 xã thuộc khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó, có 10 xã khu vực I, 20 xã khu II và 08 xã khu vực III (huyện Tri Tôn có 04 xã KV III, 06 xã, thị trấn KV II; huyện Tịnh Biên có 02 xã KV III, 07 xã, thị trấn KV II, 04 xã, thị trấn KV I; huyện An Phú có 02 xã KV III, 04 xã KV II, 01 xã KV I; huyện Châu Thành có 02 xã KV II, 02 xã KV I, huyện Châu Phú có 02 xã KV I; thị xã Tân Châu 01 xã KV I; huyện Thoại Sơn có 01 thị trấn KV II). Tỉnh An Giang có huyện Tri Tôn được công nhận là huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng bào dân tộc Khmer định cư lâu đời ở An Giang, phần lớn sống tập trung nhiều nhất ở huyện Tri Tôn và Tịnh Biên; có tập quán canh tác nông nghiệp vùng cao dựa vào tự nhiên, chăn nuôi gia súc gia cầm qui mô gia đình, làm thuê theo mùa vụ; đồng bào Khmer thường sống tập trung theo từng phum, sóc liền kề chân núi thuộc vùng Bảy Núi, vùng đất giồng, gò cao; có quan hệ khá chặt

chẽ với thân nhân, dòng tộc với nước láng giềng Campuchia; đồng bào Khmer theo Phật giáo Nam tông, đời sống văn hoá tinh thần và các thiết chế cộng đồng gắn với nhà chùa, (toàn tỉnh có 66 chùa Khmer); lực lượng sư sãi có uy tín cao trong cộng đồng dân tộc Khmer, có vai trò điều hòa các mối quan hệ, tạo sự đoàn kết, gắn bó mọi người trong cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng phum, sóc ngày một tiến bộ.

Dân tộc Chăm sống tập trung ở huyện An Phú và thị xã Tân Châu; số còn lại sống rải rác ở các huyện Châu Phú, Châu Thành; theo đạo Hồi (Islam), sinh hoạt tôn giáo ở các thánh đường và tiểu thánh đường; phần lớn đồng bào Chăm sống bằng nghề mua bán nhỏ, chăn nuôi, dệt vải, thêu đan, chài lưới, đánh bắt thủy sản. Các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch, hành hương, du học... được duy trì, phát triển, góp phần đẩy lùi nhiều hủ tục lạc hậu. Hiện tại An Giang có 12 thánh đường, 16 tiểu thánh đường và 01 Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh.

Dân tộc Hoa sống xen kẽ với người Kinh ở các trung tâm đô thị; đa số theo đạo Phật, tín ngưỡng dân gian; phần lớn là kinh doanh thương mại, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nên có đời sống vật chất ổn định và không ngừng phát triển. Quan hệ trong cộng đồng thể hiện nét đặc trưng về dòng tộc, họ (theo gia phả), đồng hương (theo ban, hội...). Tỉnh có 19 miếu; 03 Hội tương tế người Hoa ở thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và thị xã Tân Châu, với nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ khá phong phú, đa dạng.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh: Hộ nghèo chung toàn tỉnh 20.074 hộ tỷ lệ 3,81%, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số 3.969 hộ tỷ lệ 14,51%; hộ cận nghèo chung 31.046 hộ tỷ lệ 5,89%, trong đó hộ cận nghèo DTTS là 1.871 hộ tỷ lệ 6, 84%.

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, tỉnh quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, các chương trình, chính sách phát huy hiệu quả như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ...góp phần chuyển biến tích cực bộ mặt vùng nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được nâng lên, tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 3-4%/năm trong đồng bào DTTS; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

II. Khái quát chung tình hình triển khai thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Văn bản chỉ đạo điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành của Trung ương

- Ngày 31/10/2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020. Ngày 22/5/2017, Ủy ban Dân

tộc ban hành Thông tư số 02/2017/TT-UBND Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

b) Văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì phối hợp các sở, ngành tổ chức triển khai xây dựng Đề án triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang

- Căn cứ thông tư hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, ngày 11 tháng 7 năm 2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2108/QĐ-UBND Thành lập Ban điều hành thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 3038/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 (Đề án 01/ĐA-BDT ngày 20/9/2017). Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị thụ hưởng chương trình triển khai thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện chính sách

Ban Dân tộc quan tâm chỉ đạo cơ quan làm công tác dân tộc các huyện thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chính sách đến cấp ủy, chính quyền xã và người dân tại các cuộc tập huấn thuộc nguồn vốn chương trình 135; phối hợp với các sở, ngành có liên quan lồng ghép, tuyên truyền tại các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hội nghị tập huấn, cung cấp thông tin cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh hàng năm.

Kết quả triển khai thực hiện

a) Tình hình triển khai thực hiện Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020

Kế hoạch của Đề án sẽ giải quyết 6.736 hộ có nhu cầu cần hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, vay vốn chuyển đổi nghề, với tổng kinh phí 117.897 triệu đồng (Trong đó: Vốn hỗ trợ 24.662 triệu đồng, vốn vay 93.235 triệu đồng) chi tiết như sau:

- Hỗ trợ đất ở: 1.223 hộ, kinh phí 49.808 triệu đồng (vốn ngân sách tỉnh)

- Hỗ trợ đất sản xuất : 1.097 hộ, kinh phí 28.775 triệu đồng (bao gồm: nguồn vốn vay 18.290 triệu đồng; vốn hỗ trợ 10.485 triệu đồng ngân sách trung ương).

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 2.158 hộ, kinh phí 85.735 triệu đồng (bao gồm: nguồn vốn vay 74.945 triệu đồng; vốn hỗ trợ 10.790 triệu đồng ngân sách trung ương).

- Hỗ trợ về nước sinh hoạt phân tán: 2.258 hộ, kinh phí 3.387 triệu đồng (Vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương).

b) Kết quả thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh

- Chính sách về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Năm 2017, Ban Dân tộc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bổ sung hỗ trợ đất ở cho 250 hộ; Ngày 12 tháng 12 năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định 3511/QĐ-UBND, Phê duyệt bổ sung Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn tỉnh An Giang giai đoạn 2013- 2015 kéo dài hết năm 2017. Kết quả đã hỗ trợ 250 hộ có nhu cầu về đất ở của các huyện An Phú 42 hộ, Tri Tôn 99 hộ, Tịnh Biên 110 hộ. Tổng kinh phí hỗ trợ 7.500 triệu đồng.

Năm 2019: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 19 hộ tại huyện Tịnh Biên, mỗi hộ 1,5 triệu đồng, tổng kinh phí 28,5 triệu đồng từ nguồn vốn kết dư của Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Năm 2020: Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2020. Tỉnh An Giang được Trung ương phân bổ kế hoạch vốn ngân sách cho tỉnh thực hiện hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg là 972 triệu đồng thực hiện trong năm 2020;

Ban Dân tộc phối hợp các Sở, ngành có liên quan tham mưu xin chủ trương UBND tỉnh hỗ trợ về nước sinh hoạt phân tán cho hộ đồng bào DTTS, ưu tiên hộ nghèo sinh sống ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn; Ngày 23/9/2020 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2253/QĐ-UBND về việc phân bổ nguồn vốn cấp cho địa phương thực hiện, đã hỗ trợ 648 bồn chứa nước dung tích 1.000 lít, định mức 1,5 triệu đồng/hộ cho 648 hộ đồng bào DTTS nghèo tại các huyện: An Phú 75 hộ, Thị xã Tân Châu 06 hộ, Tịnh Biên 168 hộ, Tri Tôn 345 hộ, Thoại Sơn 54 hộ. Kinh phí giải ngân 972 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Chính sách bố trí sắp xếp ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư.

Trong thực hiện xây dựng đề án, tổng hợp nhu cầu từ các huyện, thị đối với An Giang không có đối tượng hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư.

Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi:

Nguồn vốn vay chuyển đổi nghề thông qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã phát vay 12.206 triệu đồng (Trong đó: huyện Tri Tôn đã phát vay 92 hộ, kinh phí 2.387 triệu đồng; Huyện Tịnh Biên đã phát vay 280 hộ, kinh phí 9.819 triệu đồng).

III. Đánh giá chung

Kết quả đạt được

Nguồn lực bố trí triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, trong đầu tư phát triển kinh tế xã hội, tỉnh luôn quan tâm đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như đầu tư các cụm tuyến dân cư vượt lũ ở các vùng đồng đồng bào dân tộc nhằm sắp xếp, bố trí cho hộ dân có nơi ở ổn định, kể cả công tác vận động, hỗ trợ cấp nhà cho các đối tượng hộ nghèo được các ngành, các cấp quan tâm đẩy mạnh thực hiện; Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách được UBND các huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện, qua đó giúp cho các hộ gia đình thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hiểu biết được chính sách chủ động tổ chức thực hiện. Hoạt động tín dụng phục vụ thực hiện chính sách được đảm bảo, tạo điều kiện cho các hộ vay vốn, sử vốn đúng mục đích, hiệu quả

2. Những khó khăn, hạn chế

- Việc rà soát lại danh sách các hộ thụ hưởng được phê duyệt danh sách nhu cầu cần hỗ trợ cụ thể đối với từng nội dung của chính sách (hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt) hằng năm địa phương chưa kịp thời cập nhật đưa các hộ đã thoát nghèo hoặc bổ sung, thay thế danh sách hộ nghèo mới tại thời điểm hiện tại phê duyệt vào danh sách hỗ trợ chưa kịp thời.

- Việc xác định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất căn cứ vào diện tích đất khai hoang, phục hóa hoặc nhận chuyển nhượng đối với hộ chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất thực hiện còn lúng túng; Một số hộ gia đình còn thiếu đất sản xuất nhưng do thiếu quỹ đất công, với tâm lý sợ nợ không có khả năng trả nợ nên các hộ dân tộc thiểu số không chịu vay Ngân hàng Chính sách để mua đất khai hoang nên không thực hiện được mặc dù có chủ trương vốn hỗ trợ của nhà nước (15 triệu đồng/hộ).

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, bố trí sắp xếp ổn định dân cư và vay vốn tín dụng chưa được các cấp, ngành quan tâm thực hiện.

3. Một số nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg được UBND tỉnh phê duyệt năm 2017, nhưng nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương bố trí không kịp thời; nguồn vốn hỗ trợ Trung ương đạt thấp so với dự toán kinh phí Đề án được phê duyệt nên việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách gặp nhiều khó khăn.

- Công tác phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện thụ hưởng chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; chưa phát huy hết vai trò trong công tác tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn; tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh tại cơ sở còn lúng túng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách chưa được thực hiện thường xuyên.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa chỉ đạo quyết liệt thực hiện chính sách, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện nhất là thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho đối tượng thụ hưởng chính sách; Điều kiện, khả năng huy động nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Một số hộ dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

IV. Giải pháp thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn tiếp theo

Trong giai đoạn tiếp theo, các chính sách đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, bố trí sắp xếp ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số... tích hợp vào Dự án 1 và Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025. Để thực hiện có hiệu quả Chương trình, cần tập trung thực hiện một số nội dung như sau:

- Phát huy vai trò cơ quan thường trực thực hiện chính sách, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách đạt chất lượng, hiệu quả;

- Phối hợp với sở, ngành, UBND các huyện kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

- Phối hợp với sở, ngành, UBND các huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng thụ hưởng chính sách để nhân dân biết, tự nguyện, chủ động tham gia thực hiện chính sách.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chủ động nắm bắt tình hình, những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020 theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư